

# XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ MÔ TẢ PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC THỂ HIỆN TRÊN SÁCH GIÁO KHOA Ở VIỆT NAM SAU 2015

PGS. TS. NGUYỄN THỊ HẠNH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Bối cảnh nghiên cứu và thực tiễn

Để chuẩn bị tích cực cho hoạt động đổi mới chương trình và sách giáo khoa (SGK) phổ thông giai đoạn sau 2015, cần có những nghiên cứu định hướng về đổi mới toàn diện các lĩnh vực trong giáo dục, trong đó có lĩnh vực biên soạn sách giáo khoa (SGK). SGK là một loại tài liệu học tập có nhiều chức năng. Một trong những chức năng đó là góp phần đánh giá (ĐG) kết quả giáo dục. Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu vấn đề xác định các tiêu chí về phương thức ĐG kết quả giáo dục (KQGD) thể hiện trên SGK được biên soạn theo quan điểm phát triển năng lực người học dựa trên kinh nghiệm của một số nước và Việt Nam.

Phương thức ĐG KQGD bao gồm nhiều yếu tố cấu thành: mục tiêu ĐG, chuẩn ĐG, quy trình ĐG, cách thức thực hiện hoạt động ĐG, cách sử dụng kết quả ĐG. Do đó, để làm rõ phương thức ĐG KQGD cần phải xem xét: *Mục tiêu của ĐG, Sự đáp ứng chuẩn ĐG, Thời điểm ĐG (thuộc quy trình ĐG), Cách thu thập thông tin (công cụ ĐG), Chủ thể ĐG, Cách dùng kết quả ĐG.*

Có nhiều hình thức ĐG KQGD trên lớp học. Nếu xét theo quy trình các hoạt động học tập của học sinh (HS) thì có 3 hình thức ĐG: *ĐG chẩn đoán, ĐG quá trình, ĐG tổng kết*. Nếu xét theo tính chính thức của hoạt động ĐG diễn ra trên lớp học thì có 2 hình thức ĐG: *ĐG không chính thức và ĐG chính thức. Hoạt động ĐG KQGD thể hiện trong SGK chủ yếu thuộc hình thức ĐG quá trình và ĐG không chính thức. Những câu hỏi và nhiệm vụ ĐG ở thời điểm khởi đầu bài học mang tính chất của hình thức ĐG chẩn đoán. Những bài tập, nhiệm vụ ĐG gắn với từng hoạt động học tập trong mỗi bài học mang tính chất của ĐG quá trình. Những bài ôn tập cuối chương, cuối học kì mang tính chất của hình thức ĐG tổng kết.*

Hoạt động ĐG trên lớp học có quy trình gồm những bước sau<sup>1</sup>:

+ Bước 1: Thiết lập các mục tiêu ĐG

+ Bước 2: Lựa chọn công cụ ĐG

+ Bước 3: Thực hiện ĐG trên lớp

+ Bước 4: Phân tích, thông báo kết quả cho HS  
SGK biên soạn theo quan điểm phát triển năng lực (NL) phải thể hiện quan điểm về NL, cụ thể là: NL là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kỹ năng với thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân,... nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định (Theo quan niệm trong chương trình (CT) GDPT của Quebec - Canada).

NL được cấu thành từ những bộ phận cơ bản<sup>2</sup>:

+ Tri thức về lĩnh vực hoạt động;  
+ Kỹ năng (KN) tiến hành hoạt động;

+ *Những điều kiện tâm lí để tổ chức và thực hiện tri thức, KN đó trong một cơ cấu thống nhất và theo một định hướng rõ ràng, chẳng hạn ý chí- động cơ, tình cảm- thái độ đối với nhiệm vụ, ...*

ĐG NL không chỉ dừng ở ĐG kiến thức (KT), KN, thái độ mà còn phải ĐG khả năng giải quyết nhiệm vụ cụ thể trong những tình huống học tập, cuộc sống mà HS phải vận dụng những KT, KN, thái độ đã học.

## 2. Các tiêu chí<sup>3</sup> mô tả phương thức ĐG KQGD thể hiện trong SGK

Bộ tiêu chí này phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thể hiện được mục tiêu giáo dục trong xu thế GDPT hiện nay của nhiều quốc gia là tập trung vào phát triển NL người học.

- Thể hiện được các định hướng hoặc quan điểm giáo dục hiện đại trong GDPT hiện thời: quan điểm dạy học tập trung vào người học, quan điểm tích hợp, quan điểm phân hóa trong dạy học.

- Thể hiện Chuẩn của từng môn học nêu trong CT.

- Thể hiện được sự đa dạng của các công cụ ĐG trên lớp.

- Thể hiện được gợi ý sử dụng kết quả ĐG và mục tiêu hoàn thiện hoạt động dạy và hoạt động học.

Dưới đây là những tiêu chí dùng để xem xét phương thức ĐG KQGD thể hiện trên SGK:

<sup>1</sup> Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu cấp Bộ 2011 Về chương trình giáo dục phổ thông theo tiếp cận năng lực, chủ nhiệm đề tài: Lương Việt Thái

<sup>2</sup> Tiêu chí: norm/criterion: Tính chất hoặc dấu hiệu để phân biệt hoặc phân tích một hiện tượng, khái niệm.

Tiêu chí mô tả	Chỉ số thể hiện từng tiêu chí <sup>4</sup>
1. Mục tiêu ĐG KQGD	1.1 Mục tiêu ĐG KT; 1.2 Mục tiêu ĐG KN; 1.3 Mục tiêu ĐG thái độ; 1.4 Mục tiêu ĐG NL chuyên biệt của môn học; 1.5 Mục tiêu ĐG NL chung; 1.6 Mục tiêu ĐG trình bày tách rời với mục tiêu bài học; 1.7 Mục tiêu ĐG trình bày tích hợp vào mục tiêu bài học.
2. Thời điểm ĐG KQGD	2.1. <i>ĐG thường xuyên trong bài học</i> 2.1.1. ĐG tại thời điểm khởi đầu bài học để kết nối KT, kinh nghiệm của với KT, KN, NL trong bài mới; 2.1.2. ĐG trong hoặc sau từng hoạt động học tập của HS để xác nhận mức độ đạt yêu cầu của HS về KT, KN, NL; 2.1.3. ĐG tại thời điểm cuối bài để củng cố KT, KN, NL; 2.1.4. ĐG sau bài học để xác nhận mức độ bền vững của KT, KN, NL 2.2. <i>ĐG sau một giai đoạn học tập (cuối chương, sau nửa học kì, sau một học kì, sau một năm học)</i> 2.2.1. ĐG bằng các câu hỏi, bài học ôn tập cuối chương; 2.2.2. ĐG bằng bài ôn tập giữa học kì; 2.2.3. ĐG bằng bài ôn tập cuối học kì, cuối năm; 2.2.4. ĐG bằng các đề kiểm tra thử (đề kiểm tra viết và đề kiểm tra vấn đáp).
3. Sự đáp ứng chuẩn mực học của hoạt động ĐGKQGD	3.1. Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ ĐG thể hiện KT cốt lõi của môn học nêu trong Chuẩn của CT; 3.2. Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ ĐG thể hiện KN cốt lõi của môn học nêu trong Chuẩn của CT; 3.3. Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ ĐG thể hiện NL chuyên biệt của môn học nêu trong Chuẩn của CT; 3.4. Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ ĐG thể hiện NL chung có nêu trong Chuẩn của CT.
4. Công cụ ĐGKQGD	4.1. Câu hỏi yêu cầu HS trả lời miệng; 4.2. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan; 4.3. Bài tập thực hành cho cá nhân (tự luận); 4.4. Bài tập thực hành cho nhóm; 4.5. Báo cáo của các nhân hoặc báo cáo của nhóm; 4.6. Bảng kiểm (dùng để liệt kê KT, KN, thao tác ...); 4.7. Phiếu quan sát; 4.8. Hồ sơ học tập; 4.9. Dự án nhỏ; ...
5. Đặc điểm của ĐGKQGD theo chương trình	5.1. <i>ĐG thể hiện đặc điểm hoạt động dạy học tập trung vào người học</i> 5.1.1. ĐG thúc đẩy HS học tập cá nhân; 5.1.2. ĐG thúc đẩy HS học tập tương tác nhóm, lớp; 5.1.3. ĐG bằng các nhiệm vụ tạo cơ hội để HS giải quyết vấn đề; 5.1.4. ĐG bằng những nhiệm vụ được thực hiện trong bối cảnh của cuộc sống thực HS đang trải nghiệm. 5.2. <i>ĐG thể hiện đặc điểm của chương trình có tính tích hợp tích hợp</i> 5.2.2. Công cụ ĐG tích hợp ĐG NL chuyên biệt của môn học với ĐG NL chung có trong CT môn học; 5.3. <i>ĐG thể hiện đặc điểm của hoạt động dạy học phân hóa</i> 5.3.1. Có câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ ĐG dành cho HS học lực yếu; 5.3.2. Có câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ ĐG dành cho HS học lực trung bình. 5.3.3. Có câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ ĐG dành cho HS học lực khá giỏi
6. Chủ thể ĐGKQGD	6.1. <i>GV thực hiện ĐG</i> 6.1.1 GV thực hiện ĐG bằng các câu hỏi, bài tập và những công cụ ĐG khác có trong SGK; 6.1.2 GV thực hiện ĐG bằng ý kiến phản hồi về KQGD của HS (nhận xét của GV). 6.2. <i>HS thực hiện ĐG</i> 6.2.1. HS tự ĐG KQHT của cá nhân bằng các bảng kiểm, bằng việc rà soát kết quả mình đạt được theo hướng dẫn của GV; 6.2.2. HS ĐGKQGD của bạn bằng ý kiến phản hồi (nhận xét). 6.3. <i>Phụ huynh thực hiện ĐG</i> Phụ huynh phản hồi về KQGD của HS qua các nhiệm vụ HS làm ở nhà.
7. Sử dụng kết quả ĐG	7.1. <i>GV dùng kết quả ĐG để xác nhận thành tích học tập của HS</i> 7.1.1. Xác nhận những KT, KN, NL HS đã đạt được; 7.1.2. Xác nhận những KT, KN, NL HS chưa đạt được. 7.2. <i>GV dùng kết quả ĐG để hỗ trợ và thúc đẩy việc học của HS</i> 7.2.1. GV phân tích nguyên nhân dẫn đến sai lầm trong kết quả của HS (bằng ý kiến phản hồi); 7.2.2. GV chỉ dẫn cho HS những việc cần làm để khắc phục sai lầm (luyện tập thêm, học lại các KT cốt lõi ...). 7.3. <i>GV dùng kết quả để điều chỉnh các yếu tố trong quá trình dạy học</i> 7.3.1. GV điều chỉnh loại câu hỏi, bài tập và số lượng câu hỏi, bài tập dùng để luyện tập cho HS trong từng hoạt động; 7.3.2. GV điều chỉnh cách tổ chức hoạt động học tập cho phù hợp với HS của lớp; 7.3.3. GV ghi lại các ý kiến để xuất điều chỉnh nội dung dạy học, cách thức ĐG KQGD chưa phù hợp trong SGK cho các cấp quản lý chuyên môn.

<sup>4</sup> Các chỉ dấu có thể đo hoặc đếm, quan sát được.



### 3. Phân tích phương thức ĐG KQGD thể hiện trên SGK một số nước và Việt Nam

#### 3.1. Những điểm tương đồng giữa SGK Việt Nam và SGK một số nước<sup>5</sup>

##### a) Có mục tiêu ĐG

Mục tiêu này có thể được tường minh trong mục tiêu bài học đặt ngay vị trí đầu mỗi bài, cũng có thể được thể hiện trong các câu hỏi, bài tập ĐG KT, KN ở cuối mỗi bài học.

b) Có ĐG KQGD sau từng giai đoạn học tập (giữa học kì ở tiểu học, cuối mỗi chương ở trung học, cuối mỗi học kì ở cả tiểu học và trung học).

##### c) Có đáp ứng chuẩn môn học

Hoạt động ĐG đều tập trung vào: KT, KN, thái độ và NL được quy định trong Chuẩn môn học

##### d) Chủ thể ĐG là GV và HS

##### e) Có gợi ý sử dụng kết quả ĐGGD

ĐGKQGD để phân loại trình độ HS và tìm ra các căn cứ để hoàn thiện các khâu trong quá trình DH của GV

#### 3.2. Những điểm khác biệt giữa SGK Việt Nam và SGK một số nước

##### a) Về thời điểm ĐG

SGK Việt Nam ít có những hoạt động ĐG các KT, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến bài học mới để khởi động tâm thế của HS trước khi HS học bài mới.

##### b) Về công cụ ĐG

SGK Việt Nam chưa có những công cụ ĐG có nhiều lợi thế để ĐG KN như phiếu quan sát, bảng kiểm. Về ĐG KT, SGK Việt Nam so với SGK của các nước còn lại thiếu các công cụ ĐG KN suy luận, tự ĐG, tự vận dụng; thiếu các công cụ để HS tự chọn nhằm thể hiện hết khả năng học tập cá nhân (thiếu công cụ để ĐG mang tính phân hóa).

SGK Ngữ văn Việt Nam cũng thiếu những công cụ ĐG NL đọc, NL viết, NL văn học của HS như: bài tập tự đọc, bài tập dự án, bài tập trình bày quan điểm tự do trong thảo luận, tranh luận bằng nói và viết.

Mặc dù đã có công cụ ĐG là ý kiến phản hồi, song SGK Việt Nam chưa có gợi ý sử dụng kết quả ĐG vào mục đích giúp HS tự hoàn thiện các KT, KN, thái độ, NL đã được học. Trong khi đây là điều SGK các nước thể hiện rất rõ: công cụ ĐG giúp HS nhận ra những mặt mạnh, mặt yếu của mình trong bộ môn để phấn đấu hoàn thiện KT, KN nêu trong CT.

Kĩ thuật biên soạn các công cụ trong SGK Việt Nam còn đôi chỗ chưa đảm bảo kĩ thuật

##### c) Về chủ thể ĐG

SGK Việt Nam chưa thể hiện tường minh vai trò của GV và đặc biệt là vai trò của HS trong hoạt động ĐG. HS được tham gia ĐG trong hoạt động học tập cá nhân, hoạt động học theo cặp, theo nhóm, hoạt động học chung cả lớp. Một số chỉ dẫn về chủ thể ĐG trong SGK Việt Nam đôi khi chỉ được nêu ở SGV.

d) Những mặt mạnh trong ĐG KQGD thể hiện trên SGK Việt Nam

- SGK luôn có câu hỏi, bài tập và một số công cụ ĐG ở từng hoạt động nhằm đạt được từng nội dung mới trong bài học.

- SGK thường cung cấp các bài tập, các câu hỏi để GV có thể lấy đó làm mẫu biên soạn các công cụ ĐG KQGD của HS trong quá trình thực hiện kế hoạch bài học. SGK Ngữ văn Việt Nam có các đề kiểm tra để GV có thể lấy đó làm mẫu biên soạn các công cụ ĐG KQGD của HS.

#### 4. Phương thức ĐG KQGD cần đưa vào SGK phổ thông Việt Nam giai đoạn sau năm 2015

##### 4.1. Kế thừa những điểm mạnh, khắc phục những điểm tồn tại, bắt cập về ĐG KQGD trong SGK hiện hành

###### a) Kế thừa những điểm mạnh

- Công cụ ĐG đa dạng (câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận),

- Có mục tiêu cần đạt trong từng bài học (yêu cầu cần đạt) tích hợp mục tiêu ĐG,

- Bước đầu có chú ý đến ĐG quá trình, thông qua các câu hỏi, bài tập, bài kiểm tra trong từng bài học và từng giai đoạn học tập.

###### b) Khắc phục những tồn tại, bắt cập

- Thiếu các phương pháp ĐG bằng quan sát, ĐG bằng các công cụ không phải là bài tập viết

- Chủ thể ĐG chủ yếu vẫn là GV nên hiệu quả ĐG còn phiến diện vì ít có sự tham gia của HS

- Ít chú ý đến việc sử dụng kết quả ĐG đối với việc điều chỉnh cách dạy và cách học.

- Ít có những ĐG cụ thể theo chương, giai đoạn học tập.

##### 4.2. Thể hiện những điểm mới mang tính đột phá về ĐG KQGD trong SGK mới

Các SGK mới cần thể hiện những điểm mới sau về phương thức ĐGKQGD:

###### a) Điểm mới về cấu trúc SGK:

- SGK cần thể hiện chiến lược ĐG KQGD trong quá trình: ĐG trong từng bài học, ĐG theo tiến trình bài học (khởi động bài, học KT, KN, NL mới, kết thúc bài), trong từng hoạt động học tập.

- SGK cần thể hiện các bước trong ĐG quá trình: xác định mục tiêu, lựa chọn công cụ, thực hiện ĐG, phân tích và phản hồi kết quả cho HS. Mục tiêu ĐG ở mỗi bài có thể được trình bày kết hợp với mục tiêu của bài học.

b) Điểm mới về sự đáp ứng Chuẩn môn học của ĐG trong SGK: ngoài KT và KN cốt lõi của môn học, cần ĐG NL chuyên biệt của môn học, NL chung môn học góp phần phát triển. Tăng cường nội dung ĐG NL thể hiện qua những công cụ ĐG khả năng vận dụng KT, KN đã học trong sách vào việc giải thích hoặc giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống.

c) Điểm mới về công cụ ĐG trong SGK: sử dụng đa dạng công cụ ĐG quá trình và ĐG tổng kết. Đặc biệt chú trọng chọn lựa nhiều công cụ ĐG quá trình như: câu hỏi vấn đáp, câu hỏi yêu cầu trả lời miệng, báo

<sup>5</sup> SGK môn Toán, môn Ngôn ngữ quốc gia của Hoa Kì, Nga, Pháp, Singapore, Úc, từ năm 2007 đến 2010